

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư  
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đông Hà

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 8 tháng 12 năm 2016; Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 3054/STNMT-QLDD, ngày 18/11/2016 và Báo cáo thẩm định số 408/BC-STP ngày 8 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp,*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đông Hà.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5, Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

### **Điều 3. Chính sách bồi thường về đất và tài sản trên đất**

#### **1. Bồi thường về đất ở khi Nhà nước thu hồi đất**

Khi nhà nước thu hồi một phần thửa đất của hộ gia đình, cá nhân không có các giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc có các giấy tờ về quyền sử dụng đất nhưng trên các giấy tờ đó không xác định rõ ranh giới đất ở, đất vườn ao thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, hoặc có các giấy tờ quy định tại khoản 3, 4 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, hoặc có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích đất ở được bồi thường không vượt quá diện tích đất ở ghi trên giấy tờ đó; nếu trên đất có công trình nhà ở thì diện tích đất ở được bồi thường không vượt quá diện tích đất ở ghi trên giấy tờ đó trừ diện tích công trình nhà ở hiện có.

b) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ổn định trước ngày 15/10/1993 có công trình nhà ở trên đất nhưng không có các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích đất ở được bồi thường không vượt quá hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở trừ đi diện tích công trình nhà ở hiện có.

#### **2. Thu hồi diện tích đất còn lại ngoài phạm vi dự án**

a) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi một phần thửa đất, diện tích đất còn lại ngoài phạm vi dự án không có nhà ở hoặc trên diện tích đất còn lại có nhà ở nhỏ hơn một lần diện tích đất tối thiểu của thửa đất mới hình thành theo quy định hiện hành của UBND tỉnh, nếu có nhu cầu thu hồi hết diện tích đất còn lại, được Nhà nước quyết định thu hồi và bồi thường về đất, tài sản trên đất, giao đất tái định cư, giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định.

b) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi một phần thửa đất nông nghiệp không cùng thửa với đất ở, diện tích đất còn lại không đảm bảo điều kiện sản xuất hoặc từ 50 m<sup>2</sup> trở xuống, nếu có nhu cầu thu hồi hết diện tích đất còn lại, thì được Nhà nước quyết định thu hồi và được hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

c) Diện tích thu hồi đất còn lại giao UBND phường nơi có đất thu hồi hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý và đề xuất phương án khai thác sử dụng.

d) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích thu hồi đất còn lại lấy từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án.

3. Bồi thường thiệt hại về nhà chưa đạt cấp hạng, nhà bị phá dỡ một phần và hỗ trợ nhà bị ảnh hưởng nằm ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng

a) Bồi thường thiệt hại về nhà ở gắn liền với đất chưa đạt cấp hạng nhà: Trường hợp nhà ở cơ bản đạt các tiêu chí về cấp hạng nhà do UBND tỉnh quy

định nhưng diện tích phần mái bê tông cốt thép chưa đủ theo quy định, việc bồi thường về nhà ở đó áp dụng theo cấp hạng nhà đã hoàn thiện và phải giảm trừ phần chênh lệch giữa chi phí xây dựng phần mái bê tông cốt thép hoàn thiện so với phần mái thực tế đang sử dụng.

b) Bồi thường thiệt hại về nhà gắn liền với đất bị phá dỡ một phần: Đối với nhà bị phá dỡ một phần, phần còn lại vẫn còn sử dụng được nhưng hạn chế công năng sử dụng, nếu phần diện tích bị ảnh hưởng tính đến điểm chịu lực gần nhất vượt quá 30% diện tích nhà được bồi thường cho toàn bộ diện tích xây dựng nhà.

#### 4. Giá bồi thường các hạng mục vật kiến trúc chưa quy định

Một số tài sản là vật kiến trúc chưa được UBND tỉnh quy định cụ thể, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức khảo sát giá thực tế trên thị trường và lập phương án bồi thường, hỗ trợ, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt.

#### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ**

1. Hộ gia đình, cá nhân bị hạn chế khả năng sử dụng nhà gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng đường giao thông nhưng đất đó không thuộc hành lang bảo vệ công trình được hỗ trợ đối với các trường hợp sau:

a) Trường hợp ranh giới giải phóng mặt bằng trùng với mép ngoài cùng của mặt đường giao thông sau khi xây dựng hoàn thành (mép ngoài vỉa hè không tính mái taluy), nếu khoảng cách gần nhất của mặt trước nhà (công trình chính) đến mép ngoài ranh giới giải phóng mặt bằng từ 1,0 mét trở xuống và nền nhà hiện tại cao hơn hoặc thấp hơn mặt đường giao thông sau khi xây dựng hoàn thành từ 0,2 mét trở lên.

b) Trường hợp ranh giới giải phóng mặt bằng không trùng với mép ngoài cùng của mặt đường giao thông sau khi xây dựng hoàn thành (mép ngoài vỉa hè không tính mái taluy), nếu khoảng cách gần nhất của mặt trước nhà (công trình chính) đến mép ngoài ranh giới giải phóng mặt bằng từ 1,0 mét trở xuống và nền nhà hiện tại cao hơn hoặc thấp hơn mặt đường giao thông sau khi xây dựng hoàn thành từ 0,4 mét trở lên.

c) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đánh giá thực tế và lập phương án bồi thường, hỗ trợ, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND thành phố Đông Hà phê duyệt.

2. Hỗ trợ về nhà, công trình và vật kiến trúc khác của các cơ quan, đơn vị đang sử dụng

a) Các cơ quan, đơn vị nhà nước và tổ chức khác đang sử dụng nhà, công trình và vật kiến trúc khác khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án phải tháo dỡ và di chuyển lắp đặt lại được hỗ trợ 100% chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt. Trường hợp không thể tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt lại, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đánh giá thực tế và lập phương án hỗ trợ, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt.

b) Đối với các công trình do cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đang sử dụng có kết cấu phức tạp, chưa được quy định trong Bảng giá của UBND tỉnh, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thuê đơn vị tư vấn lập dự toán hoặc tự lập dự toán nếu có năng lực, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Chi phí lập dự toán được bố trí từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án.

### 3. Hỗ trợ đối với tài sản trên đất không đủ điều kiện bồi thường

Tài sản là cây cối, vật kiến trúc không phải là nhà của hộ gia đình, cá nhân xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất trước thời điểm có thông báo thu hồi đất nhưng tại thời điểm xây dựng không bị lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án được hỗ trợ 100% đối với cây cối và tối đa không quá 70% đối với vật kiến trúc.

### 4. Hỗ trợ về di chuyển mồ mã

a) Ngoài những quy định về bồi thường, hỗ trợ khi di chuyển mồ mã quy định tại Điều 18 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của UBND tỉnh, đối tượng phải cất bốc, di dời, cải táng mồ mã còn được hỗ trợ các khoản sau:

- Mua tiểu sành.

- Hỗ trợ việc cải táng theo phong tục, tập quán.

- Hỗ trợ đào đất tìm kiếm mộ cao đời, mộ làng, mộ họ, đầu phái, đầu chi. Việc xác nhận mộ cao đời, mộ làng, mộ họ, đầu phái, đầu chi do UBND phường nơi có đất thu hồi thực hiện. Khối lượng đất đào tìm kiếm mộ được xác định trên cơ sở diện tích mộ và chiều sâu 1,5 mét tính từ chân mộ, đơn giá hỗ trợ theo đơn giá đào đất bằng thủ công.

- Các chủ thể có mộ bị ảnh hưởng nếu cam kết tự di dời mồ mã vào vị trí cải táng riêng của mình, phù hợp với quy hoạch của địa phương thì được hỗ trợ 1.000.000 đồng/mộ.

b) Đối với mồ mã không xác định được chủ chỉ hỗ trợ chi phí mua tiểu sành để chi trả cho đơn vị đảm nhận di dời và chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để chi trả cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

c) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng khảo sát giá thực tế và lập phương án hỗ trợ, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND thành phố Đông Hà phê duyệt.

### 5. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bị ngừng sản xuất kinh doanh

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án mà trên đất có sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ nhưng không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc cho thuê nhà ở, cho thuê phòng trọ, cho thuê mặt bằng nếu được UBND phường nơi có đất thu hồi xác nhận thì được hỗ trợ bằng 70% mức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 12 Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND

ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Người lao động có hợp đồng lao động bị mất việc làm do cơ sở sản xuất kinh doanh có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bị ngừng sản xuất kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án được hỗ trợ 0,5 lần mức lương tối thiểu vùng/lao động/tháng và thời gian hỗ trợ 06 tháng.

#### 6. Hỗ trợ việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi một phần thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc được bố trí đất tái định cư, hoặc được giao đất có thu tiền sử dụng đất được hỗ trợ thực hiện thủ tục cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kinh phí hỗ trợ thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 300.000 đồng/giấy.

#### 7. Hỗ trợ di chuyển đối với trường hợp cất xén nhà và khen thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng

a) Hộ gia đình, cá nhân bị giải toả một phần diện tích nhà phải tạm di chuyển ra ngoài để sửa chữa lại nhà được hỗ trợ chi phí di chuyển và tiền thuê nhà bằng 70% theo mức quy định đối với hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở.

b) Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án, nếu cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tổ chức kinh tế nhận tiền và bàn giao mặt bằng đúng thời hạn quy định được khen thưởng tiến độ như quy định đối với hộ gia đình, cá nhân.

#### 8. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trồng cây hàng năm của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

Khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trồng cây hàng năm của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, ngoài việc được hỗ trợ như quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh còn được hỗ trợ thêm bằng 35% mức hỗ trợ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

### **Điều 5. Chính sách tái định cư**

#### 1. Bố trí quỹ đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án trên địa bàn thành phố Đông Hà, việc bố trí quỹ đất tái định cư được thực hiện như sau:

a) Đối với các dự án không có điều kiện xây dựng khu tái định cư, chủ đầu tư thỏa thuận với UBND thành phố hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị để bố trí quỹ đất tái định cư và chuyển trả kinh phí bố trí quỹ đất tái định cư cho UBND thành phố hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị trước khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất.

b) Giá đất chi trả cho UBND thành phố hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị để bố trí đất tái định cư cho dự án được xác định theo công thức

quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Quyết định này nhưng tối thiểu phải bằng giá giao đất có thu tiền sử dụng đất tại vị trí được giao.

c) Kinh phí chi trả cho UBND thành phố hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị để bố trí quỹ đất tái định cư được lấy từ nguồn vốn của dự án.

## 2. Giá đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

a) Giá giao đất tái định cư được tính theo công thức:

$$A = \frac{B}{2} \times C$$

*Trong đó:*

A: Là giá đất tái định cư.

B: Là hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể để bồi thường so với Bảng giá đất định kỳ 5 năm của UBND tỉnh.

C: Là giá đất quy định tại Bảng giá đất định kỳ 5 năm của UBND tỉnh tại vị trí giao đất.

b) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng căn cứ công thức trên để xác định giá đất tái định cư và lập phương án tái định cư, trình UBND thành phố Đông Hà phê duyệt phương án tái định cư để tổ chức thực hiện.

## 3. Giao đất có thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất

Khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án, trường hợp hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi đủ điều kiện bồi thường về đất, nếu có nhu cầu giao đất ở có thu tiền sử dụng đất, thực hiện như sau:

a) Diện tích đất bị thu hồi quy về đất ở để làm cơ sở xét giao đất có thu tiền sử dụng đất theo tỷ lệ 02 lần đất vườn ao bằng 01 lần đất ở.

b) Trường hợp thu hồi một phần thửa đất, diện tích thửa đất còn lại đủ điều kiện để ở (bao gồm đất ở còn lại và đất vườn ao còn lại đủ điều kiện chuyển mục đích thành đất ở) theo quy định của UBND tỉnh.

- Diện tích đất thu hồi được quy về đất ở từ 01 lần đến dưới 02 lần hạn mức giao đất ở tại vị trí thu hồi, được giao 01 lô.

- Diện tích đất thu hồi được quy về đất ở từ 02 lần đến dưới 03 lần hạn mức giao đất ở tại vị trí thu hồi, được giao 02 lô.

- Diện tích đất thu hồi được quy về đất ở từ 03 lần hạn mức giao đất ở trở lên tại vị trí thu hồi, được giao 03 lô.

c) Trường hợp thu hồi hết diện tích thửa đất hoặc diện tích đất còn lại không đủ điều kiện để ở (bao gồm đất ở còn lại và đất vườn ao còn lại đủ điều kiện chuyển mục đích thành đất ở) theo quy định của UBND tỉnh.

- Trường hợp không đủ điều kiện bố trí tái định cư:

+ Diện tích đất thu hồi được quy về đất ở dưới 02 lần hạn mức giao đất ở tại vị trí thu hồi, được giao 01 lô.

+ Diện tích đất thu hồi được quy về đất ở từ 02 lần đến dưới 03 lần hạn mức giao đất ở tại vị trí thu hồi, được giao 02 lô.

+ Diện tích đất thu hồi được quy về đất ở từ 03 lần hạn mức giao đất ở trở lên tại vị trí thu hồi được giao 03 lô.

- Trường hợp đủ điều kiện bố trí tái định cư, ngoài việc được giao 01 lô đất tái định cư theo quy định, còn được giao thêm đất ở như sau:

+ Diện tích đất thu hồi được quy về đất ở từ 02 lần đến dưới 03 lần hạn mức giao đất ở tại vị trí thu hồi, được giao 01 lô.

+ Diện tích đất thu hồi được quy về đất ở từ 03 lần hạn mức giao đất ở trở lên tại vị trí thu hồi được giao 02 lô.

+ Trường hợp diện tích đất thu hồi không đủ các điều kiện trên nhưng trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi và có đủ điều kiện tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất thì được giao 01 lô đất.

d) Hộ gia đình, cá nhân có từ 02 thửa đất trở lên không nằm liền kề nhau thu hồi trong cùng một dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trình UBND thành phố quyết định phương án giao đất theo hướng có lợi nhất cho người có đất thu hồi.

đ) Giá giao đất có thu tiền sử dụng đất là giá đất cụ thể được tính bằng giá đất tại vị trí giao đất quy định tại Bảng giá đất định kỳ 5 năm của UBND tỉnh nhân với hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm được UBND tỉnh quy định vào thời điểm có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (lần đầu).

e) Hộ gia đình, cá nhân chấp hành giải phóng mặt bằng trước được ưu tiên lựa chọn trước lô đất trên sơ đồ hoặc trên thực địa. Nếu có nhiều hộ gia đình, cá nhân cùng đăng ký một lô đất thì tiến hành bốc thăm trong các đối tượng này. Trường hợp được giao từ 02 lô đất trở lên trong cùng một khu vực, nếu có nhu cầu được xem xét giao các lô đất liền kề với nhau, nếu lô liền kề chưa giao cho các đối tượng khác.

#### **Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các dự án đã hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì không áp dụng các quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các dự án chưa hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Các trường hợp đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sau ngày 01 tháng 7 năm 2016 được áp dụng các quy định tại Quyết định này.

b) Các trường hợp đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 trở về trước nhưng chưa hoàn thành các bước thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà không phải do lỗi của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất được áp dụng các quy định tại Quyết định này.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

2. Những chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không được quy định tại Quyết định này thì được thực hiện theo quy định của Luật đất đai 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các quy định hiện hành của UBND tỉnh. Khi Nhà nước ban hành các quy định, chính sách mới có liên quan có lợi hơn cho người bị thu hồi đất thì áp dụng theo quy định, chính sách mới đó.

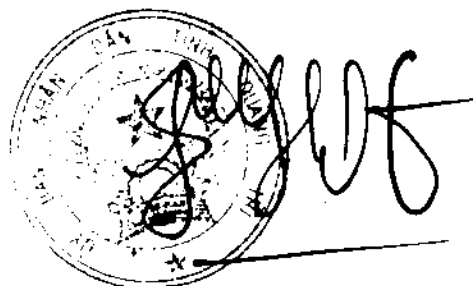
3. Quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của một dự án, nếu có trường hợp vướng mắc tương tự với những vướng mắc đã được UBND tỉnh cho chủ trương giải quyết tại các dự án khác, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập phương án bồi thường, hỗ trợ tương tự các trường hợp đã được giải quyết, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND thành phố Đông Hà phê duyệt.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy Đông Hà;
- Các Phó VP UBND tỉnh; C/;
- Lưu VT, TN

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**